

Bản án số:164/2025/HS-ST
Ngày 18/11/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lâm Ngọc Trao

Ông Hoài Đức Huệ

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Đình Vạn – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đồng Nai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Thị Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 112/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2025/QĐXX-ST ngày 04 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Dư Văn L; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1992, tại tỉnh An Giang; Số Căn cước công dân: 091092003886, cấp ngày 27/3/2024, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Nơi cư trú: ấp M, xã U, tỉnh An Giang; Chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã P, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Chức vụ trước khi phạm tội: Không; Trình độ học vấn: Lớp 05/12; Họ và tên cha: Không rõ; Họ và tên mẹ: Dư Thị H, sinh năm 1972 (còn sống); Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; C sống như vợ chồng với Lê Thị Mỹ N, sinh năm 1982, có 01 người con chung sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/9/2025. Hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam Khu vực L.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại:

1. Anh Đoàn Trung H1, sinh năm 2008 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã P, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật của anh H1: Bà Nguyễn Thúy L1, sinh năm 1985; Địa chỉ: Ấp T, xã P, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

2. Anh Phan Văn T, sinh năm 2005 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp T, xã P, tỉnh Đồng Nai.

3. Anh Nguyễn Thanh H2, sinh năm 2006 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp T, xã P, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dur Văn L không có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định. Vào khoảng 22 giờ 40 phút ngày 25/5/2024, tại lối mở thuộc km 34+600, Quốc lộ E, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai (nay là xã P, tỉnh Đồng Nai), L điều khiển xe mô tô biển số 68L1-294.25 trong tình trạng có sử dụng rượu bia, đi ngược chiều trên làn đường số 4 của Quốc lộ E theo hướng Vũng Tàu đi B rồi chuyển hướng sang phải để sang đường. Khi đến làn đường số 3 (làn đường dành cho xe ô tô và các phương tiện cơ giới khác) thì va chạm với xe mô tô biển số 60G1-136.03 do Đoàn Trung H1, sinh ngày 24/9/2008 điều khiển chở phía sau Nguyễn Thanh H2 và Phan Văn T lưu thông theo hướng B đi Vũng Tàu. Sau tai nạn, Dur Văn L, Đoàn Trung H1, Nguyễn Thanh H2 và Phan Văn T đều ngã xuống đường bị thương tích được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Đ, sau đó chuyển đến Bệnh viện Đ1 để điều trị.

Tại sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường và kết quả dựng lại hiện trường thể hiện:

- Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường đôi; đoạn đường cong, đường chia hai chiều xe chạy bằng dải phân cách cứng và đoạn đường mở; chiều rộng của mặt đường hướng B về hướng Vũng Tàu rộng 14m50 được chia 04 làn đường 03 làn đường xe ô tô mỗi làn đường rộng 3m50; 01 làn đường xe mô tô và phương tiện khác rộng 4m00; đoạn đường tầm nhìn không bị che khuất có biển báo số 302b; 101; 409; có vạch sơn dành cho người đi bộ; có tín hiệu giao thông màu vàng nhấp nháy.

- Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết:

(1) Vết cày 1 dài 10m60 ký hiệu là (1)

(2) Vết cày 2 dài 7m30 ký hiệu là (2)

(3) Xe mô tô biển số 68L1-294.25 ký hiệu là (3)

(4) Xe mô tô biển số 60G1-136.03 ký hiệu là (4)

(5) Vết máu dài 1m35 rộng 0m42 ký hiệu là (5)

- Xác định điểm mốc và một trong các mép đường nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn:

+ Điểm mốc hiện trường là điểm trên của góc cột biển báo số 101; 302b; mặt tiếp diện của điểm song song và vuông góc với mặt đường.

+ Lấy mép lề phải hướng Biên Hòa về hướng Vũng Tàu làm lề chuẩn để đo vẽ và mô tả hiện trường.

- Mô tả theo số thứ tự vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết:

+ Vết cày 1 dài 10m60; đầu vết cày đo vào lề phải là 7m50; cuối vết cày là điểm tiếp giáp đầu gác chân trước bên phải xe mô tô biển số 60G1-136.03 với mặt đường. Đầu vết cày 1 đo đến đầu vết cày 2 là 5m80.

+ Vết cày 2 dài 7m30; đầu vết cày đo vào lề phải là 9m50; cuối vết cày là điểm tiếp giáp đầu gác chân trước bên phải xe mô tô biển số 68L1-294.25 với mặt đường.

+ Xe mô tô biển số 68L1-294.25: sau tai nạn nằm ngã bên trái, đầu xe quay vào lề phải; đuôi xe quay ra tìm đường, trục bánh trước đo vào lề phải là 11m90; trục bánh sau đo vào lề phải là 12m90; trục bánh trước đo đến trục bánh trước xe mô tô biển số 60G1-136.03 là 3m50. Từ điểm mốc hiện trường đo tới trục bánh sau xe mô tô biển số 68L1-294.25 là 6m30.

+ Xe mô tô biển số 60G1-136.03 sau tai nạn nằm ngã bên phải; đầu xe quay ra tìm đường, đuôi xe quay vào lề phải; trục bánh trước đo vào lề phải là 8m70; trục bánh sau đo vào lề phải là 7m70; trục bánh trước đo đến tâm vết máu là 3m95.

+ Vết máu dài 1m35 rộng 0m42: Tâm vết máu đo vào lề phải là 7m70 (Bút lục số 21-23, 52-54).

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể qua hồ sơ số 0873/KLTgTHS-TTPYĐN ngày 30/8/2024 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Đ, kết luận (đối với thương tích của Đoàn Trung H1):

- Các kết quả chính:

+ Vết thương vùng má trái.

+ Sung nề vùng thái dương phải.

+ Sung nề hai vai.

+ Đa vết thương sâu sát.

+ Xuất huyết khoang dưới nhện.

+ Xuất huyết dọc liềm não 1/3 sau và liềm tiểu não (Tụ máu dưới màng cứng).

+ Nứt sọ trán trái (Nứt thành trong xoang trán trái).

+ Nứt thành trong ổ mắt trái.

+ Gãy xương chính mũi.

- Kết luận:

+ Vết thương vùng má trái. Tỷ lệ: 03%.

- + Xuất huyết khoang dưới nhện. Tỷ lệ: 08%.
- + Xuất huyết dọc liềm não 1/3 sau và lều tiểu não (Tụ máu dưới màng cứng). Tỷ lệ: 08%.
- + Nứt sọ trán trái (Nứt thành trong xoang trán trái). Tỷ lệ: 07%.
- + Nứt thành trong ổ mắt trái. Tỷ lệ: 05%.
- + Gãy xương chính mũi. Tỷ lệ: 07%.
- + Không định tỷ lệ cho tổn thương sụn nề vùng thái dương phải, sụn nề hai vai, đa vết thương sâu sát.

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của của Đoàn Trung H1 qua hồ sơ là: 33%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Kết luận khác: Không.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể qua hồ sơ số: 0868/KLTgTHS-TTPYĐN ngày 04/09/2024 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Đ, kết luận (đối với thương tích của Phan Văn T):

- Các kết quả chính:

- + Vết thương đầu.
- + Vết thương sụn nề gò má.
- + Vết thương môi trên phải khoảng 03cm.
- + Vết thương môi dưới khoảng 02cm.
- + Sâu sát phần mềm thân mình.
- + Rạch đuôi mày trái (Vết mổ).
- + Rạch niêm mạc vùng cằm (Vết mổ).
- + Rạch niêm mạc ngách hành lang hàm trên 2 bên (Vết mổ bên phải và trái).
- + Gãy thành ngoài ổ mắt.
- + Gãy thành xoang hàm hai bên (Bên phải và trái).
- + Gãy cung gò má trái.
- + Nứt thành xoang trán trái.
- + Gãy xương mũi, vách ngăn mũi.
- + Gãy mỏm chân bướm hai bên (Bên phải và trái).
- + Gãy xương hàm trên bên trái.
- + Gãy xương hàm dưới vùng cằm.
- Kết luận:
- + Vết thương đầu. Tỷ lệ: 01%.

- + Vết thương sưng nề gò má. Tỷ lệ: 03%.
- + Vết thương môi trên phải khoảng 03cm. Tỷ lệ: 03%.
- + Vết thương môi dưới khoảng 02cm. Tỷ lệ: 03%.
- + Rạch đuôi mày trái (Vết mổ). Tỷ lệ: 03%.
- + Rạch niêm mạc vùng cằm (Vết mổ). Tỷ lệ: 01%.
- + Rạch niêm mạc ngách hành lang hàm trên 2 bên (Vết mổ bên phải và trái). Tỷ lệ: 01%.
- + Gãy thành ngoài ổ mắt. Tỷ lệ: 05%.
- + Gãy thành xoang hàm bên phải. Tỷ lệ: 07%.
- + Gãy thành xoang hàm bên trái. Tỷ lệ: 07%.
- + Gãy cung gò má trái. Tỷ lệ: 08%.
- + Nứt thành xoang trán trái. Tỷ lệ: 07%.
- + Gãy xương mũi, vách ngăn mũi. Tỷ lệ: 07%.
- + Gãy mỏm chân bướm hai bên phải. Tỷ lệ: 01%.
- + Gãy mỏm chân bướm hai bên trái. Tỷ lệ: 01%.
- + Gãy xương hàm trên bên trái. Tỷ lệ: 08%.
- + Gãy xương hàm dưới vùng cằm. Tỷ lệ: 08%.
- + Không định tỷ lệ cho tổn thương sâu sát phần mềm thân mình.

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của của Phan Văn T qua hồ sơ là: 54%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể qua hồ sơ số: 0969/KLTgTHS-TTPYĐN ngày 30/9/2024 của Trung tâm pháp y-Sở Y tế tỉnh Đ, kết luận (đối với thương tích của Dư Văn L):

- Các kết quả chính:
 - + Sâu sát đầu mặt, sưng nề cung mày trái, sâu sát chân tay.
 - + Vết thương nhân trung dài khoảng 01cm.
 - + Vết thương mi mắt trái phức tạp khoảng 07cm, rách chân móng mắt.
 - + Vết thương căng chân trái.
 - + Gãy mảnh sàng trái.
 - + Gãy thành xoang hàm trái.
- Kết luận:
 - + Vết thương nhân trung dài khoảng 01cm. Tỷ lệ: 03%.

- + Vết thương mi mắt trái phức tạp khoảng 07cm. Tỷ lệ: 06%.
- + Vết thương căng chân trái. Tỷ lệ: 01%.
- + Gãy mảnh sàng trái (gãy xương hốc mắt trái). Tỷ lệ: 05%.
- + Gãy thành xoang hàm trái. Tỷ lệ: 07%.
- + Không định tỷ lệ cho tổn thương sâu sát đầu mặt, sưng nề cung mày trái, sâu sát chân tay, rách chân móng mắt.

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của của Dư Văn L qua hồ sơ là: 20%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Tại Bản kết luận giám định số 4043/KL-KTHS ngày 12/7/2024 của Phân viện KHHS Bộ C1 tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

- Xe mô tô biển số 60G1-136.03 va chạm với xe mô tô biển số 68L1-294.25.
- Cơ chế, chiều hướng hình thành các dấu vết va chạm: Dấu vết trượt xước, rách, vỡ, bánh trước xe mô tô biển số 60G1-136.03 chiều từ mặt lấn vào tâm, trước về sau, trượt xước, vỡ, bám chất màu đen cung trước cung chắn bùn bánh trước xe mô tô biển số 60G1-136.03 chiều từ trước về sau phù hợp dấu vết trượt xước, gãy, thủng, biến dạng, bám chất màu đen, màu trắng các chi tiết bên trái xe mô tô biển số 68L1-294.25 (cần sang số, gác chân trước, lốc máy, phía trước yên xe) có chiều từ trước về sau là vị trí va chạm đầu tiên giữa các phương tiện.
- + Dấu vết trượt xước, vỡ các chi tiết bên phải xe mô tô biển số 60G1-136.03 (chắn bùn bánh trước, ốp nhựa đầu xe, tay lái, tay thắng, gác chân trước, ốp nhựa thân xe, tay nâng yên) chiều từ trước về sau phù hợp va chạm với mặt đường.
- + Dấu vết trượt xước, vỡ, mài mòn các chi tiết bên phải xe mô tô biển số 68L1-294.25 (đầu tay lái, tay thắng, ốp nhựa đầu xe, yếm chắn gió, gác chân trước, ốp bờ); Dấu vết trượt xước, mài mòn các chi tiết bên trái xe mô tô biển số 68L1-294.25 (đầu tay lái, yếm chắn gió, ốp nhựa thân xe, tay nâng yên) chiều từ trước về sau phù hợp va chạm với mặt đường.
- Vị trí va chạm đầu tiên giữa các phương tiện chiều vuông góc xuống mặt đường nằm đầu vết cày số 01, trên làn đường số 2 Quốc lộ E (mép đường chuẩn); hướng B đi Vũng Tàu.
- Khi xảy ra va chạm, xe mô tô biển số 60G1-136.03 chuyển động trên Quốc lộ E hướng B đi Vũng Tàu; xe mô tô biển số 68L1-294.25 chuyển động từ mép đường chuẩn Quốc lộ E ra dải phân cách theo hướng ngược lại.
- Ngoài các dấu vết va chạm nêu trên, không phát hiện hai phương tiện va chạm với phương tiện, vật nào khác.
- Không đủ cơ sở xác định tốc độ của các phương tiện qua dấu vết để lại tại hiện trường (Bút lục số 94).

Tại Bản tóm tắt hồ sơ bệnh án ngày 16/7/2024 của Bệnh viện Đ xác định: Dư Văn L có kết quả xét nghiệm định lượng Ethanol (cồn) (máu) là: 47.48 mmol/L (218,79 mg/100ml).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết quả giám định nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 23/CT-VKSKV2 ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đồng Nai truy tố bị cáo Dư Văn Linh về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 04 năm đến 05 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Dư Văn L chưa bồi thường thiệt hại cho các bị hại. Tại phiên tòa bị hại Phan Văn T yêu cầu bị cáo L bồi thường số tiền 15.000.000 đồng, bị cáo L đồng ý nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Riêng các bị hại Đoàn Trung H1 và Nguyễn Thanh H2 không yêu cầu bị cáo L bồi thường nên không xem xét.

Về xử lý phương tiện, tài sản tạm giữ:

- 01 (một) xe mô tô biển số 68L1-294.25, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius FI, số khung: RLCUE4120MY001540, số máy: E34CE002790, màu sơn Cam Đen do Dư Văn L là chủ sở hữu chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2-Đồng Nai để đảm bảo thi hành án.

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã trả lại 01 (một) xe mô tô biển số 60G1-136.03, nhãn hiệu Honda, số loại Vario 150, số khung: MH1KF4110KK493346, số máy: KF41E1494051, màu sơn Trắng Đen do bà Nguyễn Thúy L1, sinh năm 1982, HKTT: ấp T, xã P, tỉnh Đồng Nai (mẹ ruột Đoàn Trung H1) đứng tên chủ sở hữu vì bà L1 không biết H1 lấy xe mô tô của mình rồi điều khiển chở Phan Văn T và Nguyễn Thanh H2 gây tai nạn.

Bị cáo Dư Văn L không có ý kiến gì đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai.

Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị hại, bị hại không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Dư Văn L đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 22 giờ 40 phút ngày 25/5/2024, tại lối mở thuộc km 34+600, Quốc lộ E, xã P, tỉnh Đồng Nai, Dư Văn L không có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe mô tô biển số 68L1-294.25 trong tình trạng có sử dụng rượu bia, đi ngược chiều trên làn đường số 4 của Quốc lộ E theo hướng Vũng Tàu đi B rồi chuyển hướng sang phải để sang đường thì va chạm với xe mô tô biển số 60G1-136.03 do Đoàn Trung H1, sinh ngày 24/9/2008 điều khiển chở phía sau Nguyễn Thanh H2 và Phan Văn T lưu thông theo hướng B đi Vũng Tàu. Hậu quả: Anh Đoàn Trung H1 thương tích cơ thể 33%; anh Phan Văn T thương tích cơ thể 54%.

Hành vi điều khiển xe mô tô đi ngược chiều, trong tình trạng có sử dụng rượu bia và không có giấy phép lái xe của bị cáo L vi phạm quy định tại khoản 8, 9 Điều 8; khoản 1, 2 Điều 9 và khoản 2 Điều 15 của Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024 nên gây tai nạn giao thông đường bộ. Hậu quả gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 87%, nên đủ yếu tố để kết luận bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân khu vực 2 đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn công cộng, trật tự công cộng, trực tiếp gây tổn hại tới sức khỏe của người khác, làm mất trật tự an ninh tại địa phương. Bị cáo là người không có giấy phép lái xe theo quy định và đã sử dụng rượu bia, lẽ ra bị cáo không được điều khiển xe mô tô. Tuy nhiên, bị cáo đã điều khiển xe mô tô đi ngược chiều gây tai nạn giao thông dẫn đến hậu quả gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 87% nên lỗi là do bị cáo. Vì vậy, bị cáo phải nhận mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, bị hại Đoàn Trung H1 điều khiển xe mô tô lưu thông không có giấy phép lái xe theo quy định và chở thêm 02 người trên xe là bị hại Nguyễn Thanh H2 và Phan Văn T đi sai làn đường dẫn đến va chạm với bị cáo Dư Văn L. Vì vậy, xác định một phần lỗi trong vụ án là của bị hại. Do đó, khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng, công minh của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là cấm đảm nhiệm

chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên Tòa, bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được các bị hại và đại diện hợp pháp bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự và đang nuôi con nhỏ, hơn nữa bị hại cũng có một phần lỗi nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phan Văn T yêu cầu bị cáo L bồi thường số tiền 15.000.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo L đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Riêng các bị hại Đoàn Trung H1 và Nguyễn Thanh H2 không yêu cầu bị cáo L bồi thường nên không xem xét.

[8] Xử lý vật chứng:

- Tạm giữ 01 (một) xe mô tô biển số 68L1-294.25, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius FI, số khung: RLCUE4120MY001540, số máy: E34CE002790, màu sơn Cam Đen do Dư Văn L là chủ sở hữu để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 60G1-136.03, nhãn hiệu Honda, số loại Vario 150, số khung: MH1KF4110KK493346, số máy: KF41E1494051, màu sơn Trắng Đen do bà Nguyễn Thúy L1 đứng tên chủ sở hữu. Do bà L1 không biết H1 lấy xe mô tô của mình rồi điều khiển chở Phan Văn T và Nguyễn Thanh H2 gây tai nạn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã trả lại chiếc xe trên cho bà L1 là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Về các vấn đề khác:

Đối với Đoàn Trung H1, sinh ngày 01/8/2008 có hành vi điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe theo quy định và chở thêm 02 người trên xe là bị hại Nguyễn Thanh H2 và Phan Văn T đi sai làn đường dẫn đến va chạm với bị cáo Dư Văn L điều khiển lưu thông ngược chiều dẫn đến T bị thương tích tụ khí nội sọ; gãy thành ngoài ổ mắt, thành xoang hàm 02 bên, cung gò má trái; nứt thành xoang trán trái; gãy xương mũi, vách ngăn mũi; móm chân bướm hai bên; gãy xương hàm trên bên phải; gãy xương hàm dưới vùng cằm với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 54%; bị cáo bị thương tích căng chân trái, gãy mảnh sàng, thành xoang hàm trái và sung nề cung mày trái với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 20%. Hành vi nêu trên của Đoàn Trung H1 đã vi phạm vi phạm khoản 9 Điều 8; khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 33 và điểm b khoản 1 Điều 60; Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ dẫn đến gây hậu quả tổn hại cho sức khỏe của 02 người với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 74%, có dấu hiệu của tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm c khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, tính đến thời điểm xảy ra vụ việc (ngày 25/5/2024) thì H1 được 15

tuổi 08 tháng 03 ngày, không thuộc trường hợp phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với bà Nguyễn Thúy L1 là mẹ ruột Đoàn Trung H1: Quá trình điều tra xác định xe mô tô biển số 60G1-136.03 do bà L1 đứng tên chủ sở hữu. Ngày 25/5/2024, bà L1 để xe mô tô trên ở nhà rồi đến quán ăn của gia đình để bán hàng. Bà L1 không biết việc H1 tự ý lấy xe mô tô trên rồi điều khiển chở Phan Văn T và Nguyễn Thanh H2 gây tai nạn. Do đó, hành vi nêu trên của Nguyễn Thúy L1 không đủ căn cứ để khởi tố về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” quy định tại Điều 264 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Xét đề nghị của Viện kiểm sát: về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ là phù hợp với nhận định của HĐXX nên ghi nhận; Đối với mức hình phạt do Viện kiểm sát đề xuất còn có phần nghiêm khắc vì Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, và vụ án có một phần lỗi do bị hại gây ra. Do đó, cần phải xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng, công minh của pháp luật đúng như HĐXX đã phân tích ở trên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dư Văn L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Dư Văn L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/9/2025.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Dư Văn L phải bồi thường cho bị hại Phan Văn T số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

4. Về xử lý vật chứng: Tạm giữ 01 (một) xe mô tô biển số 68L1-294.25, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius FI, số khung: RLCUE4120MY001540, số máy: E34CE002790, màu sơn Cam Đen do Dư Văn L là chủ sở hữu để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng trên hiện đang tạm giữ theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/10/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – Đồng Nai.)

5. Về án phí: Bị cáo Dư Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại và người đại diện theo pháp luật của bị hại có quyền làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 2;
- Phân trại Tạm giam khu vực Long Thành, Trại tạm giam công an tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thị Hằng